

Số: 124/KH-UBND

Cao Lãnh, ngày 21 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Cao Lãnh giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng của Huyện đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của Nhân dân; thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung chuẩn hóa các sản phẩm của Huyện đã tham gia đánh giá OCOP như: Xoài Cao Lãnh, Xoài Cát Chu Cao Lãnh, mít sậy, chuối sậy, khoai lang sậy, trái cây sậy, hạt sen sậy, Hoa sen tửu.

Phấn đấu đánh giá, phân hạng đối với các sản phẩm như: Ôi của Tổ hợp tác Thiên Phú; Nấm rơm sạch của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Phương Trà; mắm, mật Ong Gáo Giồng; rau thủy canh của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ công nghệ Xuân Minh; hàng thủ công mỹ nghệ của làng nghề Mỹ Hiệp, công ty ARTEX; Cam xoàn Phong Mỹ; Trà măng cầu Trường Tài; khô cá Diêu hồng Hải Yến; chanh không hạt Mỹ Long; Xoài hữu cơ Mỹ Hội; Gạo sạch Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Bình Hàng Trung; trứng vịt Nhị Mỹ; xoài Chú Chín,... Giai đoạn 2021 - 2025 có 03 sản phẩm đạt OCOP 5 sao, 20 sản phẩm đạt OCOP 3 sao, trong đó có 01 sản phẩm về dịch vụ du lịch (điểm du lịch hoặc du lịch cộng đồng).

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

1.1. Giai đoạn 2021 - 2022

Tạo điều kiện cho công chức xã, thị trấn và các chủ thể tham gia tập huấn về thực hiện chương trình OCOP do Tỉnh, Huyện tổ chức; khuyến khích các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán tham gia thực hiện.

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Huyện đăng ký đầy đủ các thủ tục sản xuất, kinh doanh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường,... để đủ điều kiện tham gia thực hiện Chương trình OCOP; đồng thời cải tiến mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định để nâng cao sức cạnh tranh hàng hoá trên thị trường.

Tuyên truyền, vận động Làng nghề đan thảm lục bình Mỹ Hiệp, ổi của Tổ hợp tác Thiên Phú, bánh kẹp Thiên Ân (Mỹ Long), khô cá Diêu hồng Hải Yến, xoài Chú Chín, xoài hữu cơ Mỹ Hội, chanh không hạt Mỹ Long,... tham gia đánh giá, phân hạng theo tiêu chuẩn quy định. Tiếp tục cải thiện, củng cố hồ sơ, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện hồ sơ minh chứng để nâng hạng đạt từ 4 đến 5 sao đối với sản phẩm: Xoài Cao Lãnh, xoài Cát Chu Cao Lãnh, chuối sấy, mít sấy, khoai lang sấy, hàng thủ công mỹ nghệ của Công ty ARTEX. Phần đầu có 01 sản phẩm được xếp hạng đạt 05 sao.

1.2. Giai đoạn 2023 - 2024

Tiếp tục chuẩn hoá các sản phẩm đạt OCOP 3 sao. Tuyên truyền, vận động Tổ hợp tác cam xoàn Phong Mỹ, mật Ong Gáo Giồng, mứt Gáo Giồng, trứng vịt Nhị Mỹ, chanh Bình Thạnh,... tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Hỗ trợ Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch sinh thái Gáo Giồng lập hồ sơ, tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, từng bước kết hợp sản phẩm OCOP với du lịch của địa phương. Phần đầu có từ 02 sản phẩm đạt 5 sao.

1.2. Giai đoạn 2025

Phần đầu đến năm 2025, mỗi xã, thị trấn đăng ký ít nhất một sản phẩm dự thi đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và có 03 sản phẩm được đánh giá đạt 5 sao, 20 sản phẩm đạt 3 sao, trong đó có 01 sản phẩm về dịch vụ du lịch (điểm du lịch hoặc du lịch cộng đồng).

(có phụ lục I, II kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tập trung chuẩn hoá và phát triển sản phẩm OCOP

Tăng cường tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia sản phẩm OCOP và tổ chức sản xuất nguồn nguyên liệu tại địa phương để gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực phân phối, liên kết chuỗi trong sản xuất, bảo vệ môi trường kết hợp với ứng dụng nguồn năng lượng sạch trong sản xuất góp phần tăng thêm lợi

nhuận cho nhân dân. Rà soát, đánh giá tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hiện có, định hướng các tổ chức kinh tế nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương đặc biệt là đặc sản có lợi thế theo tiêu chí OCOP. Tiêu chuẩn hóa các sản phẩm hiện có, đảm bảo mục tiêu đề ra, cụ thể:

- Thực phẩm: nông sản tươi sống và nông sản chế biến như Trà măng cầu Trường Tài; Gạo AKITA X; Gạo an toàn của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Bình Hàng Trung; mật ong, mắ m Gáo Giồng; xoài Chú Chín; khô cá Diêu Hồng Hải Yên; bánh kẹo Thiên Ân; cam xoàn Phong Mỹ, chanh không hạt Mỹ Long; trứng vịt Nhị Mỹ; chanh Bình Thạnh; xoài sạch, an toàn Mỹ Hội, các sản phẩm nông sản sấy,...

- Lưu niệm - nội thất - trang trí: các sản phẩm của làng nghề Mỹ Hiệp, công ty ARTEX.

- Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng: Công ty cổ phần Dịch vụ du lịch sinh thái Gáo Giồng, điểm du lịch sinh thái Minh Phát, Khu du lịch Xẻo Quýt,....

Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm mới và đa dạng hóa sản phẩm.

Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, chủ thể phát triển sản phẩm ý tưởng hiện có sản phẩm của mình gắn với bảo tồn sản phẩm truyền thống thế mạnh của địa phương tham gia đánh giá từng bước gia tăng sản lượng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, hoàn thiện bao bì, phong cách bao bì sản phẩm, đăng ký bảo hộ nhãn mác, kiểu dáng công nghiệp. Vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất theo quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với mã số vùng trồng, mã số nhà đóng gói, truy xuất nguồn gốc; thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ.

2.2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức phát huy sức mạnh cộng đồng

Quan tâm thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP đến toàn thể người dân, các tổ chức kinh tế xã hội thấy được lợi ích, giá trị kinh tế khi thực hiện Chương trình OCOP tại địa phương; đồng thời rà soát, khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký và chuẩn bị hồ sơ tham gia dự thi đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm theo đúng quy định.

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền trên phương tiện truyền thanh và các hoạt động thông tin, truyền thông khác; lồng ghép vào các chương trình họp lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản, Hội quán hay trong các đợt hội nghị, hội thảo, tập huấn,...; đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết của cấp uỷ cấp xã; trong kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương. Có sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, điều hành, sử dụng nguồn lao động tại địa phương góp phần giải quyết lao động và tăng trưởng trong sản xuất, kinh doanh và có tổ chức hệ thống kế toán.

2.3. Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm trước và sau khi được công nhận

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP và các tổ chức, cá nhân đăng ký đánh giá phân hạng để có cơ sở đánh giá nâng hạng sản phẩm OCOP mới đăng ký. Trong quá trình kiểm tra thường xuyên tuyên truyền vận động các cơ sở khắc phục những điểm chưa đạt và hoàn thiện hồ sơ theo tiêu chuẩn từ 3 đến 5 sao của Chương trình OCOP.

Các sản phẩm OCOP được công nhận thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình hoạt động để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn. Triển khai, tạo điều kiện để Hợp tác xã, Tổ hợp tác, tổ chức, cá nhân tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hiện hành của Trung ương, Tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển du lịch, khoa học và công nghệ; cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm cũng như xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã số nhà đóng gói.

2.4 Huy động các nguồn lực

Huy động nguồn lực từ cộng đồng (vốn, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,...) phù hợp với các quy định của pháp luật.

Huy động nguồn lực tín dụng từ các tổ chức tín dụng hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia thực hiện Chương trình OCOP. Bố trí nguồn vốn ngân sách phù hợp, kịp thời để hỗ trợ cộng đồng đầu tư sản xuất, tổ chức dịch vụ thực hiện Chương trình OCOP.

2.5. Đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý các cấp; các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ sản xuất tham gia Chương trình.

Tổ chức thực hành phát triển ý tưởng sản phẩm, quản lý sản xuất, xúc tiến thương mại cho cán bộ quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ sản xuất và các đối tác OCOP tư vấn khác; lồng ghép các chương trình đào tạo nghề lao động ở nông thôn.

Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các nơi triển khai thực hiện tốt Chương trình OCOP.

2.6. Giải pháp về khoa học công nghệ

Chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong sản xuất và sau thu hoạch (sơ chế, bảo quản, chế biến) nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm OCOP theo nhu cầu và đặt hàng của các tổ chức kinh tế (ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã); ưu tiên ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm. Ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm (tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ cho từng sản phẩm); giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tiếp nhận ý tưởng phát triển sản phẩm.

Rà soát sản phẩm, dịch vụ chủ lực, có thế mạnh của địa phương để quy

hoạch, định hướng phát triển theo hướng Organic, GlobalGAP, VietGAP,... để lựa chọn, hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể sản xuất, tham gia Chương trình OCOP.

2.7. Giải pháp về xúc tiến thương mại tăng cường khả năng tiếp thị sản phẩm các chủ thể tham gia Chương trình OCOP

Thường xuyên cập nhật và thông tin kịp thời đến người sản xuất về thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hệ thống phân phối, quảng bá sản phẩm thông qua website của cơ sở và tham gia hoạt động xúc tiến thương mại do tỉnh tổ chức; tăng cường tìm kiếm, kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn, đảm bảo đúng quy định pháp luật. Chú trọng phát triển hình thức thương mại trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu về câu chuyện sản phẩm mang bản sắc của địa phương, có đầy đủ các yếu tố câu chuyện sản phẩm để được nhiều người biết đến.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành nông nghiệp (*phụ lục III kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Chương trình OCOP trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Tiếp nhận và hướng dẫn các chủ thể đăng ký tham gia thực hiện chương trình OCOP đúng theo quy định; hỗ trợ các chủ thể sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm trên lĩnh vực nông nghiệp. Tham mưu tổ chức Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP hàng năm, đồng thời tổng hợp, đề nghị Tỉnh đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP khi đủ điều kiện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hỗ trợ và hướng dẫn các chủ thể thủ tục đăng ký sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm OCOP; chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình đúng theo quy định.

3. Phòng Y tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện hướng dẫn các chủ thể có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP thực hiện sản xuất đạt chứng nhận an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành phụ trách, thực hiện đầy đủ thủ tục minh chứng liên quan đến sản phẩm khi tham gia chương trình; đăng ký bảng chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, bảng tự công bố sản phẩm của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Định kỳ kiểm tra, yêu cầu các chủ thể cập nhật

Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, đảm bảo đạt yêu cầu khi tham gia Chương trình.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP tìm kiếm thị trường, quảng bá xúc tiến thương mại, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đưa các sản phẩm OCOP tham gia các phiên chợ thường niên trong và ngoài Tỉnh; giới thiệu, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường; hình thành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong và ngoài phạm vi Huyện. Rà soát, lập kế hoạch hỗ trợ các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có tiềm năng tham gia Chương trình OCOP.

Thường xuyên tư vấn, hỗ trợ các chủ thể cải tiến bao bì, mẫu mã sản phẩm nhằm nâng cao giá trị tăng thêm của sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình về ghi nhãn hàng hoá, mã số mã vạch; xác lập thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định hướng phát triển thương hiệu, nhãn hiệu Chương trình OCOP.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện Huyện hướng dẫn các chủ thể đăng ký tham gia chương trình OCOP thực hiện đầy đủ các thủ tục về bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh của mình, nhằm đảm bảo đủ điều kiện tham gia thực hiện chương trình. Kiểm tra định kỳ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Phòng Văn hoá và Thông tin

Thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu tại địa phương trong thực hiện Chương trình OCOP. Tuyên truyền, vận động các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch đăng ký tham gia và hướng dẫn thực hiện đầy đủ các thủ tục về loại hình dịch vụ du lịch đủ điều kiện tham gia chương trình OCOP.

7. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan có kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phát triển các sản phẩm OCOP của Huyện đảm bảo mục tiêu chương trình.

8. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện khen thưởng các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh và các ban, ngành Huyện và địa phương có thành tích tốt trong việc tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn định kỳ hàng năm và tổng kết giai đoạn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện

Phối hợp với các ngành chuyên môn Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất nông sản an toàn, chất lượng, quy mô lớn, đáp ứng thị trường, gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hoá nhằm đủ điều kiện tham gia chương trình OCOP.

10. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Căn cứ nội dung Chương trình OCOP, Kế hoạch Thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân Huyện, cụ thể hóa Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình OCOP hàng năm và giai đoạn trên địa bàn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển, tiêu chuẩn hoá, nâng hạng sản phẩm chủ lực; thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn.

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP đến tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán thấy được lợi ích, giá trị kinh tế khi thực hiện Chương trình OCOP tại địa phương; đồng thời rà soát, khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký và chuẩn bị hồ sơ tham gia dự thi đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm theo đúng quy định.

Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tuyên truyền, vận động Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán, nhân dân sản xuất đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm, thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm, đăng ký kinh doanh, bảo vệ môi trường, đăng ký chất lượng sản phẩm, công bố chất lượng sản phẩm theo quy định để đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan Huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Định kỳ 06 tháng (vào ngày 05 tháng 5) và hàng năm (vào ngày 05 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NNPTNT Tỉnh;
- Chi cục PTNT Tỉnh;
- Trưởng BCĐ Huyện;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- TV BCĐ XDNTM&TCCNN Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, VPUBND (B).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Chí Thiện

